ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5821/TTr-UBND	*Đắk Nông, ngày 12 tháng 11 năm 2020*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021- 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa III, Kỳ họp thứ 11.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa III, Kỳ họp thứ 11 thông qua Nghị quyết của HĐND tỉnh về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021 - 2025, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thứ nhất, Luật Dân quân tự vệ năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01/7/2020. Theo đó, quy định trách nhiệm của HĐND và UBND các cấp, cụ thể như sau:

- Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phê chuẩn, quyết định đề án, dự án, kế hoạch về Dân quân tự vệ theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan (điểm a, khoản 1, Điều 44); quyết định ngân sách bảo đảm cho Dân quân tự vệ của địa phương (điểm b, khoản 1, Điều 44).

- Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về Dân quân tự vệ và có trách nhiệm: Trình Hội đồng nhân dân ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác Dân quân tự vệ theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan (điểm a, khoản 2, Điều 44); trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn, quyết định đề án, dự án, kế hoạch về Dân quân tự vệ (điểm b, khoản 2, Điều 44).

Thứ hai, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ quy định:

- Số lượng Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã (khoản 1, Điều 4);

- Chế độ phụ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần của Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, thôn đội trưởng (Điều 8);

- Chế độ phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự của Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, các chức vụ chỉ huy đơn vị dân quân cơ động, dân quân thường trực (Điều 9);

- Định mức bảo đảm trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn đối với dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế (khoản 1, Điều 11);

- Định mức bảo đảm trợ cấp, tiền ăn đối với dân quân thường trực (Điều 12);

- Điều kiện, mức hưởng, trình tự, thủ tục và cơ quan có trách nhiệm bảo đảm kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho Dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm y tế nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương (Điều 14);

- Điều kiện, mức hưởng, trình tự, thủ tục và cơ quan có trách nhiệm bảo đảm kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho Dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm xã hội nếu bị tai nạn, chết (Điều 15).

Thứ ba, Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng về việc quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ quy định cơ quan quân sự địa phương các cấp xây dựng đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ, báo cáo UBND trình HĐND cùng cấp quyết định (khoản 2, Điều 7).

Thứ tư, Sau 04 năm thực hiện Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh về việc phê chuẩn Đề án Tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2017 - 2020; cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đạt được nhiều kết quả thiết thực; chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của dân quân tự vệ từng bước được nâng lên, góp phần quan trọng bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, tăng cường và củng cố tiềm lực quốc phòng, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương, cơ sở. Tuy nhiên, Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND chỉ có thời hạn trong giai đoạn 2017 - 2020; đồng thời, một số quy định của Nghị quyết không còn phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của tỉnh trong tình hình hiện nay.

Từ những vấn đề nêu trên, việc ban hành Nghị quyết về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021 - 2025, thay thế Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND là cần thiết, tuân thủ quy định pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa nội dung của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định về tổ chức

xây dựng, quản lý Dân quân tự vệ được chặt chẽ; bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ theo đúng quy định của pháp luật và thống nhất với hệ thống pháp luật có liên quan, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở địa phương.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Thể chế đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng, đúng quy định của Luật Dân quân tự vệ, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành;

- Khắc phục những vướng mắc, bất cập; bổ sung quy định mới; kế thừa các quy định của Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND còn phù hợp vào dự thảo Nghị quyết;

- Bảo đảm tính công khai, dân chủ, minh bạch, dễ tiếp cận; tiếp thu tối đa những ý kiến hợp lý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình soạn thảo.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan soạn thảo thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, nghiên cứu thông tin, tư liệu; tổ chức tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND; xin ý kiến các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và một số cơ quan, tổ chức có liên quan.

Ngày 16/10/2020, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 35/BCTĐ-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết. Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến của cơ quan, tổ chức, địa phương, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, chỉnh lý, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều.

Điều 1. Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Quy định quy mô tổ chức Dân quân tự vệ trong thời bình (khoản 1 Điều 1). Cụ thể:

Cấp tỉnh: Tổ chức 1 đại đội tự vệ phòng không, 1 đại đội dân quân tự vệ pháo binh;

Cấp huyện: Tổ chức 13 trung đội dân quân cơ động, 13 trung đội dân quân tự vệ phòng không, 13 trung đội dân quân tự vệ cối 82mm, 13 trung đội dân quân tự vệ ĐKZ 82mm;

Cấp xã: Mỗi xã tổ chức: 01 trung đội dân quân cơ động, 01 khẩu đội cối 60mm, 01 tiểu đội dân quân trinh sát, 01 tiểu đội dân quân thông tin, 01 tiểu đội dân quân công binh, 01 tiểu đội dân quân phòng hóa, 01 tiểu đội dân quân y tế; đối với xã biên giới, cấp xã trọng điểm về quốc phòng: Mỗi địa phương tổ chức 01 tiểu đội dân quân thường trực;

Cấp Thôn, buôn, bon: Mỗi thôn tổ chức 01 tổ dân quân tại chỗ;

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp: Tổ chức từ 1 đến 3 tiểu đội, 1 đến 2 trung đội tự vệ tại chỗ; tổ chức đại đội pháo phòng không, pháo binh.

2.2. Quy định số lượng Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã (khoản 2 Điều 1).

Thực hiện đúng quy định tại Điều 4 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP: Đơn vị hành chính cấp xã loại 1, xã biên giới được bố trí không quá 02 Phó chỉ huy trưởng; đơn vị hành chính cấp xã loại 2, loại 3 bố trí 01 Phó chỉ huy trưởng.

2.3. Về chế độ phụ cấp hàng tháng của Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Thôn đội trưởng (điểm a khoản 3 Điều 1)

- Đối với Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã: Cơ quan soạn thảo đề nghị hàng tháng được hưởng mức phụ cấp bằng hệ số 1,8 so với mức lương cơ sở, bằng với mức phụ cấp của Phó trưởng Công an cấp xã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh. **Lý do:**

+ Tại thời điểm HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND, chế độ phụ cấp hàng tháng của Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 03/2016/NĐ-CP của Chính phủ: *"Chế độ phụ cấp hàng tháng được tính và chi trả theo tháng, bằng mức lương cơ sở nhân với hệ số 1,0"*. Hiện nay, Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã được nhận khoảng 2.838.450 đồng *(gồm: Phụ cấp hàng tháng: 1.490.000 đồng; phụ cấp trách nhiệm: 327.800 đồng; phụ cấp thâm niên: 74.500 đồng (áp dụng đối với những đồng chí có thời gian công tác từ 60 tháng trở lên); phụ cấp đặc thù quốc phòng: 946.150 đồng).*

+ Thực hiện Nghị định số 72/2020/NĐ-CP, từ ngày 15/8/2020 đến nay, Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã không được bảo đảm tiền ăn trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện *(trước ngày 15/8/2020 thực hiện theo Nghị định số 03/2016/NĐ-CP được bảo đảm tiền ăn)*. Do vậy, Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã phải nộp tiền ăn theo mức hiện hành *(62.000 đồng/người/ngày),* khoảng 1.860.000 đồng/tháng, do phải ăn, ở, trực tại vị trí thường xuyên, trực cùng dân quân thường trực… Như vậy, thu nhập thực tế chỉ khoảng 1.000.000 đồng/người/tháng.

+ Mức thu nhập trên là tương đối thấp so với mức thu nhập bình quân trên địa bàn tỉnh *(hiện nay, ngày công lao động đối với lao động phổ thông trên địa bàn tỉnh khoảng gần 200.000 đồng/ngày, tương đương gần 6.000.000 đồng/tháng).*

+ Với chức trách, nhiệm vụ được giao, Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã phải đảm nhiệm nhiều công việc; phải luân phiên trực chỉ huy với chỉ huy trưởng; phải chịu trách nhiệm về các hoạt động của Ban chỉ huy quân sự cấp xã và lực lượng dân quân thuộc quyền; phải tham mưu thực hiện công tác tuyển quân, động viên quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật; phải trực, làm việc vào ban đêm; phải tham gia các hoạt động huấn luyện, diễn tập quân sự; phối hợp với các lực lượng tuần tra, kiểm soát địa bàn; cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai, cháy rừng... tiềm ẩn nhiều yếu tố nguy hiểm. Như vậy, với mức phụ cấp trên là chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ của Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

+ Mặt khác, vị trí Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã yêu cầu phải được đào tạo trình độ chuyên môn từ trung cấp quân sự cơ sở trở lên *(theo quy định tại Điều 26 Luật Dân quân tự vệ)* nên khó khăn trong việc bố trí, tạo nguồn.

+ Do thu nhập thấp, thời gian qua đội ngũ cán bộ Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã không yên tâm công tác, nhiều trường hợp sau khi được đào tạo ngành quân sự cơ sở đã không nhận nhiệm vụ hoặc đảm nhiệm chức vụ một thời gian xin nghỉ việc *(từ năm 2004 đến nay đã có 46 trường hợp nghỉ việc, 14 trường hợp vi phạm kỷ luật buộc thôi việc, 09 trường hợp chuyển vùng, đi làm ăn xa)*. Công tác tạo nguồn, cử cán bộ tham gia đào tạo ngành quân sự cơ sở rất khó khăn, không có nguồn đăng ký dự tuyển, xét tuyển *(đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến tỷ lệ cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã được đào tạo không đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND)*. Hiện nay mới sắp xếp được 95/121 Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã đạt 78,2%. Đồng thời, số cán bộ xin nghỉ việc nhiều còn gây lãng phí về ngân sách đào tạo. Kinh phí đào tạo 69 trường hợp nêu trên khoảng hơn 03 tỷ đồng.

+ Sau khi điều chỉnh mức phụ cấp, dự kiến hàng tháng Phó chỉ huy trưởng có tổng thu nhập từ các khoản phụ cấp bằng 4.626.450 đồng, sau khi trừ tiền ăn (1.860.000 đồng/tháng), còn được nhận khoảng 2.766.450 đồng/tháng *(không tăng so với trước đây, do phải nộp tiền ăn)*.

+ Về nguồn kinh phí chi trả phụ cấp hàng tháng do tăng từ mức 1,0 lên mức 1,8 nằm trong tổng số kinh phí của địa phương được cấp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ, do hiện nay đã bố trí công an chính quy tại các xã (*không còn hưởng phụ cấp hàng tháng theo Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh*) và giảm số lượng Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

Để khắc phục những vấn đề bất cập nêu trên, thể hiện sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, có chế độ đãi ngộ phù hợp đối với Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, tương xứng với chức trách, nhiệm vụ, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh thông qua nội dung nêu trên.

- Đối với Thôn đội trưởng: Mức phụ cấp hàng tháng được hưởng bằng với mức hiện hành, không tăng thêm phụ cấp đối với Thôn đội trưởng.

2.4. Về định mức bảo đảm trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn, chi phí đi lại của dân quân trong thời gian tham gia huấn luyện, hoạt động theo quyết định của cấp có thẩm quyền và các chế độ, chính sách khác đối với dân quân tự vệ (điểm b, c khoản 3 Điều 1)

Đề nghị giữ nguyên như Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND, nhưng được quy định bằng số tiền cụ thể cho thống nhất với quy định tại Nghị định số 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

2.5. Về nội dung nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách (khoản 4 Điều 1)

Nội dung này cụ thể hóa quy định về nhiệm vụ chi của địa phương (Điều 38 Luật Dân quân tự vệ) nhằm phân rõ nhiệm vụ chi của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, tránh chồng chéo, trùng lặp.

Trên đây là nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021 - 2025. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa III, Kỳ họp thứ 11 xem xét, thông qua./.

Gửi kèm hồ sơ:

- Dự thảo Nghị quyết;

- Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NCKSTT (Tr).

2

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Xuân Hải

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông
Email: ubnd@daknong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 12.11.2020 09:35:13 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2020/NQ-HĐND	*Đắk Nông, ngày tháng năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021 - 2025

1. Quy mô tổ chức Dân quân tự vệ trong thời bình

a) Cấp tỉnh: Tổ chức 1 đại đội tự vệ phòng không, 1 đại đội dân quân tự vệ pháo binh;

b) Cấp huyện: Tổ chức 13 trung đội dân quân cơ động, 13 trung đội dân

quân tự vệ phòng không, 13 trung đội dân quân tự vệ cối 82mm, 13 trung đội dân quân tự vệ ĐKZ 82mm;

b) Cấp xã: Mỗi xã tổ chức: 01 trung đội dân quân cơ động, 01 khẩu đội cối 60mm, 01 tiểu đội dân quân trinh sát, 01 tiểu đội dân quân thông tin, 01 tiểu đội dân quân công binh, 01 tiểu đội dân quân phòng hóa, 01 tiểu đội dân quân y tế; đối với xã biên giới, cấp xã trọng điểm về quốc phòng: Mỗi địa phương tổ chức 01 tiểu đội dân quân thường trực;

c) Thôn: Mỗi thôn tổ chức 01 tổ dân quân tại chỗ;

d) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp: Tổ chức từ 1 đến 3 tiểu đội, 1 đến 2 trung đội tự vệ tại chỗ; tổ chức đại đội pháo phòng không, pháo binh;

đ) Giao Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh căn cứ yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự tại địa phương, quyết định tổ chức thêm các đơn vị dân quân tự vệ ở các cấp quy định tại khoản 1 Điều này, nhưng quy mô tổ chức không vượt quá số lượng quy định tại Điều 7 Thông tư số 77/2020/TT-BQP.

2. Số lượng Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã

a) Đơn vị hành chính cấp xã loại 1, xã biên giới được bố trí không quá 02 Phó chỉ huy trưởng;

b) Đơn vị hành chính cấp xã loại 2, loại 3 bố trí 01 Phó chỉ huy trưởng.

3. Các chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ

a) Chế độ phụ cấp hằng tháng của Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Thôn đội trưởng: Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã: Mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 1,8 so với mức lương cơ sở; Thôn đội trưởng: Mức hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 745.000 đồng.

b) Định mức bảo đảm trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn, chi phí đi lại đối với dân quân khi làm nhiệm vụ, trừ dân quân thường trực

Dân quân khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt được hưởng trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn, chi phí đi lại như sau:

Mức trợ cấp ngày công lao động bằng 149.000 đồng, trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, được hưởng trợ cấp tăng thêm bằng 74.500 đồng;

Mức tiền ăn bằng tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh đang tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

Khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú không có điều kiện đi, về hằng ngày thì được bố trí nơi ăn, nơi nghỉ, bảo đảm phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi, về như cán bộ, công chức cấp xã.

c) Định mức bảo đảm trợ cấp, tiền ăn đối với dân quân thường trực

Mức trợ cấp ngày công lao động, trợ cấp tăng thêm, mức tiền ăn thực hiện

như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

Mức trợ cấp một lần cho dân quân thường trực khi được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình; mức hưởng các chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tiêu chuẩn vật chất hậu cần thực hiện theo khoản 2, 4, 5 Điều 12 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP.

d) Các chế độ, chính sách khác đối với Dân quân tự vệ

Các chế độ, chính sách khác đối với Dân quân tự vệ không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

4. Nội dung, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách

Lực lượng Dân quân tự vệ do cấp nào quản lý, tổ chức theo quy định của Luật Dân quân tự vệ, cấp đó đảm bảo kinh phí hoạt động và các chế độ chính sách.

a) Cấp tỉnh

Xây dựng và thực hiện đề án, dự án, kế hoạch nghiên cứu khoa học quân sự về Dân quân tự vệ của địa phương;

Quản lý, tổ chức xây dựng lực lượng, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện quân sự, hội thi, hội thao, diễn tập, hoạt động của Dân quân tự vệ thuộc quyền; xây dựng kế hoạch và thực hiện quyết định mở rộng lực lượng Dân quân tự vệ;

Thông tin, tuyên truyền về Dân quân tự vệ; hoạt động kỷ niệm ngày truyền thống của Dân quân tự vệ do cấp tỉnh tổ chức;

Bảo đảm chế độ, chính sách và các chi phí khác cho hoạt động của Dân quân tự vệ được huy động, điều động làm nhiệm vụ theo thẩm quyền của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch được phê duyệt;

Bảo đảm kinh phí khám bệnh, chữa bệnh đối với Dân quân tự vệ do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý không tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương trong thời gian thực hiện nhiệm vụ;

Bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm xã hội bị tai nạn, chết theo Điều 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP; bảo đảm kinh phí chi trả chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ bị thương, hy sinh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Dân quân tự vệ;

Bảo đảm phụ cấp chức vụ cho các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ được tổ chức ở các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, trừ phụ cấp các chức vụ trong Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, chức vụ chỉ huy đơn vị tự vệ của các tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập;

Bảo đảm kinh phí mua báo Quân đội nhân dân cho đơn vị dân quân thường trực, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, trừ Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức được thành lập ở các tổ chức kinh tế,

đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

Mua sắm trang phục, phù hiệu cho Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, dân quân, tự vệ của cơ quan, tổ chức của địa phương, trừ Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, tự vệ của các tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập;

Vận chuyển, sửa chữa, bảo quản vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, phương tiện, trang bị kỹ thuật; bảo đảm vũ khí thô sơ; công cụ hỗ trợ, phương tiện, trang thiết bị thiết yếu đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đơn vị Dân quân tự vệ;

Xây dựng mới, sửa chữa kho tàng, công trình chiến đấu cho Dân quân tự vệ trong khu vực phòng thủ; quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự do địa phương giao cho Dân quân tự vệ đảm nhiệm;

Thực hiện hợp tác quốc tế về Dân quân tự vệ theo thẩm quyền;

Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về công tác Dân quân tự vệ theo thẩm quyền;

Các nhiệm vụ chi khác cho Dân quân tự vệ của địa phương theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao.

b) Cấp huyện

Quản lý, tổ chức xây dựng lực lượng, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện quân sự, hội thi, hội thao, diễn tập, hoạt động của Dân quân tự vệ thuộc quyền; xây dựng kế hoạch và thực hiện quyết định mở rộng lực lượng Dân quân tự vệ;

Thông tin, tuyên truyền về Dân quân tự vệ; hoạt động kỷ niệm ngày truyền thống của Dân quân tự vệ do cấp huyện tổ chức;

Bảo đảm chế độ, chính sách và các chi phí khác cho hoạt động của dân quân được huy động, điều động làm nhiệm vụ theo thẩm quyền của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch được phê duyệt;

Bảo đảm phụ cấp chức vụ cho các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ được tổ chức ở các cơ quan, tổ chức cấp huyện, trừ phụ cấp các chức vụ trong Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, chức vụ chỉ huy đơn vị tự vệ của các tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập;

Bảo đảm kinh phí khám bệnh, chữa bệnh đối với Dân quân tự vệ do cơ quan quân sự địa phương cấp huyện, cấp xã quản lý không tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương trong thời gian thực hiện nhiệm vụ;

Xây dựng mới, sửa chữa nơi ăn, nghỉ của dân quân thường trực; trụ sở hoặc nơi làm việc của Ban chỉ huy quân sự cấp xã; quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự do địa phương giao cho Dân quân tự vệ đảm nhiệm;

Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về công tác Dân quân tự vệ theo thẩm quyền;

Các nhiệm vụ chi khác cho Dân quân tự vệ của địa phương theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao.

c) Cấp xã

Đăng ký, khám sức khỏe, tuyển chọn, quản lý, tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện quân sự, hội thi, hội thao, diễn tập, hoạt động của dân quân thuộc quyền; xây dựng kế hoạch và thực hiện quyết định mở rộng lực lượng dân quân thuộc quyền;

Thông tin, tuyên truyền về Dân quân tự vệ; hoạt động kỷ niệm ngày truyền thống của Dân quân tự vệ do cấp xã tổ chức;

Bảo đảm phụ cấp chức vụ cho cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã, thôn đội trưởng, chỉ huy đơn vị dân quân thuộc quyền và chỉ huy đơn vị dân quân do cấp trên tổ chức tại địa phương;

Bảo đảm phụ cấp hằng tháng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ trợ cấp một lần đối với Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã; bảo đảm phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng;

Bảo đảm chế độ phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự của Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, các chức vụ chỉ huy đơn vị dân quân cơ động, dân quân thường trực; bảo đảm chế độ phụ cấp thâm niên của các chức vụ chỉ huy Ban chỉ huy quân sự cấp xã;

Bảo đảm chế độ, chính sách và các chi phí khác cho hoạt động của dân quân được huy động, điều động làm nhiệm vụ theo thẩm quyền của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch được phê duyệt;

Bảo đảm chế độ, chính sách và tiêu chuẩn vật chất hậu cần cho dân quân thường trực; bảo đảm trang thiết bị làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;

Kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về công tác Dân quân tự vệ theo thẩm quyền;

Các nhiệm vụ chi khác cho dân quân của địa phương theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Phê chuẩn Đề án tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017 - 2020.

2. Bãi bỏ đoạn *"Riêng đối với chức danh Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, ở cấp xã loại 1 và loại 2 được bố trí 02 người, cấp xã loại 3 được bố trí 01 người."* và *"Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 1,0 so với mức lương cơ sở."* tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa

đổi, bổ sung và bãi bỏ một số n... ...ng Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 19/12/2013 của Hội đồng nhân ... ...tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ, c... ...sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, t... ...hon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông".

3. Giao Ủy ban nhân dân t... ...ban hành Đề án và triển khai thực hiện.

4. Giao Thường trực Hội ... ...nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đ... ...ân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được ... ...ng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày ... ... năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ: Quốc phòng, Nội vụ, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉ...
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT - TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, TH, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 598 /BC-UBND	*Đắk Nông, ngày 01 tháng 10 năm 2020*

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Phê chuẩn Đề án tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2017 - 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Những năm qua, trên địa bàn tỉnh, tình hình chính trị ổn định, kinh tế phát triển, các lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt được nhiều thành tựu quan trọng, quốc phòng, an ninh được giữ vững, đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nói chung và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về Dân quân tự vệ (DQTV) nói riêng từng bước được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý để nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và sức mạnh tổng hợp của DQTV, góp phần quan trọng trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hiệu lực quản lý nhà nước về DQTV được tăng cường.

Tuy nhiên, trên địa bàn vẫn tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định, nhất là trên tuyến biên giới; các thế lực thù địch, phản động tăng cường hoạt động chống phá; tranh chấp đất đai, khiếu kiện giữa các công ty lâm nghiệp với nhiều hộ dân vẫn chưa được giải quyết dứt điểm; hoạt động tín dụng đen, ma túy, buôn bán hàng giả và các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp; dịch Covid - 19 và hiện nay là bệnh Bạch hầu đã tác động, ảnh hưởng nhiều mặt tới đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội. Kinh tế phát triển chưa bền vững, nguồn thu còn hạn hẹp; huy động và hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho công tác DQTV còn hạn chế. Một số chế độ, chính sách đối với DQTV còn thấp, chưa tương xứng với vị trí, vai trò của lực lượng DQTV. Mặt trái của kinh tế thị trường đã tác động trực tiếp đến cơ chế, chính sách, tổ chức, hoạt động của DQTV.

Tình hình trên đã tác động rất lớn đến quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh về việc phê chuẩn Đề án tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2017 - 2020 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND). Song được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 5, trực tiếp là Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh và cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp đã quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND đạt được những kết quả như sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết

- Sau khi Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND được ban hành, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chức năng ban hành theo thẩm quyền 36 văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện. Hàng năm, cấp ủy, chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo về công tác DQTV, nhiều địa phương, cơ quan, tổ chức đã có nghị quyết chuyên đề về công tác DQTV; 100% cấp huyện đã xây dựng kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Bộ CHQS tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông, UBND các huyện, thành phố tiến hành tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về DQTV bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động, nội dung phù hợp. Thường xuyên duy trì tủ sách pháp luật ở cấp xã. Thông qua các đợt tập huấn đã tổ chức quán triệt pháp luật về DQTV cho hơn 7.000 lượt cán bộ[1]. Cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức thường xuyên chỉ đạo, triển khai việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về DQTV đến cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân, đã tạo ra những chuyển biến mới về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn dân đối với công tác DQTV.

2. Tổ chức, xây dựng lực lượng DQTV

- Thực hiện Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND, các địa phương, các cơ quan, tổ chức đã tập trung rà soát, điều chỉnh tinh gọn số lượng DQTV; đến nay, tổng số DQTV toàn tỉnh đạt 1,46% dân số (giảm 0,11% so với năm 2016). Đã chỉ đạo tổ chức biên chế lực lượng DQTV đầy đủ thành phần, lực lượng, đúng biên chế quy định của Bộ Quốc phòng, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng của từng địa phương, cơ sở. Toàn tỉnh tổ chức 160 đơn vị DQTV cấp trung đội, 94 đơn vị cấp tiểu đội và 1.068 tổ DQTV. Tỷ lệ đảng viên trong DQTV đạt 28% (tăng 6,4% so với năm 2016); đã thành lập được 71/71 chi bộ quân sự ở xã, phường, thị trấn, trong đó, có 69/71 chi bộ quân sự có cấp ủy; các chi bộ quân sự đã phát huy tốt vai trò trong tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, quân sự ở địa phương được cấp ủy, chính quyền địa phương đánh giá cao.

- Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan trung ương đứng chân trân địa bàn, các doanh nghiệp nhà nước và một số doanh nghiệp tư nhân đã tổ chức DQTV theo đúng quy định của pháp luật; thành lập 71 Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức. 71/71 Ban chỉ huy quân sự cấp xã bố trí đủ 4 chức danh theo quy định của pháp luật về DQTV; 93% Chỉ huy trưởng tham gia cấp ủy, 100% là thành viên UBND cấp xã; 139/164 Chỉ huy trưởng và Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã đã qua đào tạo ngành quân sự cơ sở, đạt 84,7% (trình độ cao đẳng, đại học: 41 đồng chí, đạt 25%; trình độ trung cấp: 98 đồng chí, đạt 75%).

- Dân quân ở cấp xã được trang bị vũ khí quân dụng theo đúng quy định

---

[1] 7.185 lượt cán bộ với 92 lớp cho đội ngũ cán bộ chủ trì, chỉ huy DQTV các cấp (cấp tỉnh 36 lớp, 1.859 đồng chí; cấp huyện 56 lớp, 5.326 đồng chí).

của Bộ Quốc phòng, quản lý súng tại Ban chỉ huy quân sự cấp xã, sử dụng theo đúng quy định. Đầu tư hơn 4,7 tỷ đồng mua sắm công cụ hỗ trợ trang bị cho các đơn vị dân quân cơ động, dân quân thường trực.

3. Đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã

Đào tạo cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài về công tác quốc phòng, quân sự ở cấp xã; góp phần củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức mở 01 lớp đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở tại Trường Quân sự địa phương (khóa 2016 - 2018), quân số 39 đồng chí; trong tổ chức giảng dạy, Nhà trường đã bám sát mục tiêu, yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã; trang bị cho người học có kiến thức, kỹ năng toàn diện về quốc phòng, quân sự ở cấp xã, xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, pháp luật, kinh tế, xã hội, hoàn thành tốt cương vị Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã; từng bước khắc phục những hạn chế, bất cập của đội ngũ cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã thời gian qua. Kết thúc khóa học có 38/39 học viên được cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở và bằng Trung cấp lý luận chính trị, được Bộ Quốc phòng phong quân hàm sỹ quan dự bị (01 trường hợp bỏ học); có 10 đồng chí được kết nạp vào Đảng. Tuyển chọn, đưa đi đào tạo cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở 13 đồng chí (đã tốt nghiệp 07 đồng chí, đang học 03, bỏ học 03).

- Các học viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, tốt nghiệp ra trường được các địa phương bố trí, sử dụng theo đúng quy hoạch trước khi cử đi đào tạo, một số đồng chí đã phát triển lên vị trí cao hơn[2].

4. Công tác bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao

- Hàng năm, UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức và cán bộ trung đội trưởng phòng không, pháo binh theo quy định. Chỉ đạo UBND cấp huyện tổ chức tập huấn cho cán bộ Thôn đội trưởng, trung đội trưởng, tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng theo phân cấp. Nội dung, chương trình thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BQP ngày 08/01/2016 của Bộ Quốc phòng quy định chương trình tập huấn, huấn luyện và tổ chức diễn tập, hội thi, hội thao. Kết quả tập huấn hàng năm có 100% đạt yêu cầu, tỷ lệ khá, giỏi đạt 70% trở lên. Tổ chức 01 lớp bồi dưỡng chuyên sâu chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã cho 61/61 đồng chí.

- Hàng năm, cơ quan quân sự các cấp xây dựng kế hoạch giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự cho lực lượng DQTV đúng chương trình, thời

---

[2] Đã bố trí công tác 37/45 đồng chí, đạt 82%; hiện đang đảm nhiệm công việc 20/37 đồng chí, đạt 54%; đã bố trí công tác xin nghỉ việc, chuyển đi nơi khác: 15/37, chiếm 40,6%; phát triển chức vụ: 02/37, đạt 5,4%. Chưa bố trí công tác: 08/45 đồng chí, chiếm 18%.

gian quy định của Bộ Quốc phòng. Chỉ đạo, tổ chức huấn luyện cho 100% cơ sở DQTV, quân số tham gia huấn luyện 33.180 lượt người[3], đạt 90% so với biên chế. Sau huấn luyện các địa phương, cơ sở tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả, hàng năm có 100% đạt yêu cầu, trong đó có 65 - 70% đạt khá, giỏi.

- Chỉ đạo 49/71 xã, phường, thị trấn diễn tập chiến đấu phòng thủ theo quy định[4], đạt 100% kế hoạch; trong diễn tập đã thực hành huy động lực lượng Dân quân thực hành bắn đạn hơi, thuốc nổ; tham gia xử lý các tình huống về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Huy động lực lượng Dân quân tham gia diễn tập phòng thủ dân sự (phòng chống cháy rừng, phòng chống lụt bão, tìm kiếm, cứu nạn) đạt kết quả tốt. Tổ chức, chỉ đạo diễn tập cho Công ty Đaknoruco, Công ty Cà phê Đắk Nông.

- Chỉ đạo, tổ chức hội thi Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã giỏi năm 2016; tổ chức huấn luyện, hội thao trung đội Cối 82 giỏi năm 2018. Tổ chức hội thao thể dục thể thao quốc phòng năm 2019 ở cấp huyện, cấp tỉnh, tuyển chọn vận động viên tham gia hội thao cấp Quân khu. Tổ chức Hội thao khối Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chào mừng Kỷ niệm 30 năm ngày hội quốc phòng toàn dân năm 2019.

5. Kết quả hoạt động của lực lượng DQTV

Hoạt động của DQTV ngày càng đi vào nề nếp, khả năng sẵn sàng chiến đấu của DQTV được nâng lên, nhất là dân quân thường trực, dân quân cơ động. Hoạt động phối hợp với Bộ đội Biên phòng, Kiểm lâm tuần tra bảo vệ biên giới, phòng chống cháy rừng đạt kết quả tốt. Thường xuyên phối hợp với lực lượng công an giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, nhất là trong các dịp lễ, tết, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của địa phương; tham gia tích cực trong phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, bảo vệ và phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh; làm công tác vận động quần chúng, xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, tham gia xây dựng nông thôn mới, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, xã hội. Từ năm 2017 đến nay đã huy động hơn 10.000 ngày công lao động thực hiện các nhiệm vụ được giao.

6. Thực hiện chế độ, chính sách và công tác đảm bảo

- Trong những năm qua các địa phương, các cơ quan, tổ chức đã quan tâm bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng DQTV phù hợp với khả năng ngân sách của đơn vị, địa phương. Đến nay cơ bản lực lượng DQTV tham gia huấn luyện, hoạt động đều được trợ cấp ngày công lao động, hỗ trợ tiền ăn theo quy định tại Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND; hàng tháng, cán bộ DQTV được hưởng các khoản phụ cấp theo quy định của pháp luật về DQTV.

- Các địa phương, cơ quan, tổ chức đã quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng thao trường, bãi tập, bảo đảm vật chất huấn luyện cho lực lượng DQTV; đầu tư

---

[3] Năm 2017: Huấn luyện 7.904 đồng chí; Năm 2018: Huấn luyện 9.137 đồng chí; Năm 2019: Huấn luyện 9.128 đồng chí; Năm 2020 huấn luyện 7.011 đồng chí.

[4] Năm 2017: Diễn tập 19/71 xã; Năm 2018: Diễn tập 17/71 xã; Năm 2019: Diễn tập 13/71 xã.

kinh phí xây dựng trụ sở làm việc và trang thiết bị trong phòng làm việc của Ban chỉ huy quân sự cấp xã. Đến nay, đã có 67/71 Ban chỉ huy quân sự cấp xã có nhà làm việc riêng, đạt 94%; xây dựng được 02/7 chốt chiến đấu dân quân thường trực tại các xã biên giới.

- Đã bảo đảm kinh phí mua 01 số báo Quân đội nhân dân hàng ngày cho Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức (trừ Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức được tổ chức ở đơn vị kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập). Đầu tư hơn 42 tỷ đồng mua sắm trang phục cho lực lượng DQTV.

III. KHUYẾT ĐIỂM, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Khuyết điểm, hạn chế

- Nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của DQTV và trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và một số cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là ở cơ sở chưa sâu sắc, toàn diện. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của một số địa phương, cơ quan, tổ chức còn chậm, điều chỉnh, bổ sung chưa kịp thời.

- Công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia DQTV, DQTV đi làm ở địa phương khác chưa chặt chẽ. Tổ chức, xây dựng tự vệ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn gặp nhiều khó khăn.

- Chất lượng tổng hợp của lực lượng DQTV tuy đã được nâng lên nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, khả năng sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và hiệu quả hoạt động có lúc chưa cao, nhất là khi có tình hình diễn biến phức tạp.

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã chưa tốt (một số địa phương khuyết chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã trong thời gian dài; bổ nhiệm người chưa được đào tạo ngành quân sự cơ sở đảm nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng, Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã; tỷ lệ Chỉ huy trưởng, Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã được đào tạo cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đạt thấp). Công tác quy hoạch, tuyển chọn nguồn cán bộ chưa tốt, nhiều đồng chí sau khi được đào tạo ngành quân sự cơ sở không nhận nhiệm vụ, hoặc đảm nhận nhiệm vụ một thời gian xin nghỉ việc.

- Công tác giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự cho DQTV ở một số nơi quân số tham gia đạt thấp, chưa huấn luyện đủ chương trình, thời gian theo quy định. Công tác bảo đảm thao trường, mô hình, học cụ, vật chất cho huấn luyện còn hạn chế. Ban chỉ huy quân sự các cơ quan, tổ chức chưa đảm nhiệm được nhiệm vụ huấn luyện cho lực lượng tự vệ thuộc quyền theo phân cấp.

- Một số cơ quan, tổ chức chưa quan tâm bảo đảm kinh phí mua trang phục cho lực lượng tự vệ, chưa bảo đảm tiêu chuẩn báo Quân đội nhân dân cho Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.

- Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng về DQTV có mặt còn hạn chế, chưa kịp thời động viên, khen thưởng một số tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện quy định của pháp luật về DQTV.

- Công tác bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV có nơi chưa kịp thời, nhất là bảo đảm tiền ăn theo chế độ hiện hành cho dân quân trong thời gian hoạt động. Cá biệt có địa phương chưa bảo đảm được tiền ăn cho lực lượng dân quân thường trực.

- Công tác quản lý nhà nước về DQTV của chính quyền cấp cơ sở có mặt còn hạn chế.

2. Nguyên nhân

- Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chưa được đề cao, có nơi còn giao khoán cho cơ quan quân sự các cấp.

- Năng lực tham mưu và tổ chức thực hiện về công tác DQTV của cơ quan quân sự địa phương các cấp có mặt còn hạn chế. Chế độ, chính sách đối với Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã còn thấp, không bảo đảm đời sống nên số cán bộ này thường không yên tâm công tác.

- Một số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có lực lượng tự vệ chưa quan tâm xây dựng, củng cố, huấn luyện, bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng tự vệ.

- Do điều kiện kinh tế ở một số địa phương còn khó khăn, nguồn thu hạn chế nên việc chi cho công tác quốc phòng, quân sự địa phương nói chung, lực lượng DQTV nói riêng còn hạn hẹp. Nội dung chi ngân sách cho công tác DQTV chưa được phân cấp.

3. Đánh giá chung

Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện toàn diện Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND đạt được nhiều kết quả thiết thực; chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của DQTV từng bước được nâng lên, góp phần quan trọng bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn. Tuy nhiên, công tác DQTV thời gian qua đã bộc lộ những hạn chế về lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức xây dựng, huấn luyện, đào tạo, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách, ảnh hưởng đến hoạt động của DQTV.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Coi trọng quán triệt, tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ trì các cấp về công tác DQTV.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và toàn thể nhân dân, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị. Xây dựng chi bộ quân sự cấp xã là cần thiết, cùng với công tác phát triển đảng trong DQTV có ý nghĩa quan trọng, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với DQTV. Thực tế cho thấy, ở đâu, nơi nào thường xuyên duy trì hoạt động chi bộ quân sự cấp xã có nề nếp, thì ở đó, nơi đó chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của dân quân được nâng cao, hoạt động có hiệu quả; công tác quốc phòng, quân sự ở cấp xã đạt kết quả thiết thực.

3. Phát huy vai trò chủ trì, phối hợp của cơ quan quân sự địa phương, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức trong việc tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo công tác DQTV.

4. Chú trọng nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, tạo nguồn, đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã; thường xuyên kiện toàn, củng cố Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; tập trung nâng cao năng lực quản lý, chỉ huy, trình độ huấn luyện của cán bộ đơn vị DQTV. Coi trọng xây dựng dân quân thường trực, dân quân cơ động, DQTV trên các địa bàn trọng điểm về quốc phòng.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động phối hợp của DQTV với các lực lượng trong bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phòng thủ dân sự.

6. Coi trọng tổng kết, phát hiện kịp thời những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn. Quan tâm bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách, có cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp đối với lực lượng DQTV.

7. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, kịp thời biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện pháp luật về DQTV, đồng thời kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật về DQTV./.

Nơi nhận:
- TT. HĐND tỉnh;
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NCKSTT, (Tr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông
Email: ubnd@daknong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 01.10.2020 15:16:26 -07:00

Trần Xuân Hải